

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG NHÉ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST

Ngày: 28-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phong

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Vàng Văn Toàn

Ông Lành Văn Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Văn Nam - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2022/TLST-HS ngày 23/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Hạng A Th (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1982; Tại huyện M, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản Nậm D, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hạng Nọ P (đã chết) và bà Thào Thị D (đã chết); Có vợ là Khang Thị S và có 05 người con, con lớn nhất 19 tuổi, con nhỏ nhất 04 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/12/2021 đến ngày 06/12/2021, tạm giam từ ngày 06/12/2021 đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Mai Thị Thanh Liêm - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người có nghĩa vụ liên quan:

Chị Lý Phì P; Sinh năm 1989; Nghề nghiệp: Nông nghiệp

Nơi cư trú: Bản Đ, xã Ch, huyện M, tỉnh Điện Biên – Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 11/2021 khi đang đi bộ trong bản Nậm Dính, xã Tà Tổng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Hạng A Th gặp một người đàn ông dân tộc Mông, ông ta giới thiệu tên là Páo (không biết họ tên, tuổi, địa chỉ), qua nói chuyện Th hỏi và mua được của ông ta 01 gói heroine với giá 5.000.000 đồng, mua bán xong Th cầm số heroine đi bộ quay về nhà, khi về đến gần nhà Th mang heroine vừa mua được cất giấu ở bụi cây cạnh nhà mục đích để sử dụng và có ai hỏi mua thì bán kiếm lời.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 04/12/2021 khi Th đang ở nhà thì có một người đàn ông gọi điện thoại đến, hiển thị số 0336.991.011, giới thiệu tên là Xá, hiện đang đến khu vực xã Chung Chải, huyện Mường Nhé và hỏi mua heroine của Th, Th trao đổi bán 01 gói heroine cho ông ta với giá 6.000.000 đồng, người đàn ông đó đồng ý và hẹn gặp Th ở khu vực bản Xà Quế, xã Chung Chải, huyện Mường Nhé để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó Th mang theo ma túy đi bộ từ nhà đi theo đường mòn đến nơi hẹn. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04/12/2021 Th đi bộ đến khu vực bản Xà Quế, xã Chung Chải, huyện Mường Nhé và gặp được người đàn ông giới thiệu tên Xá đang đứng đợi ở đó, sau đó cả hai thống nhất ra cạnh đường để mua bán ma túy. Đến 15 giờ 50 phút cùng ngày khi Th và người đàn ông tên Xá đang giao dịch mua bán thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Nhé phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trong tay trái của Th 01 gói heroine; 01 chiếc cân tiểu ly và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Masstel, màu trắng của Hạng A Th. Còn người đàn ông tên Xá khi nhìn thấy tổ công tác đã bỏ chạy (không bắt được).

Ngày 05/12/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé cùng với Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, trích 01 gam làm mẫu giám định và ra quyết định trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 14/GĐ-PC09 ngày 16/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Hạng A Th gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine; Khối lượng vật chứng thu giữ của Hạng A Th là 14 gam.

Bản cáo trạng số: 13/CT-VKS-MN ngày 23/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Hạng A Th để xét xử về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Hạng A Th từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS đối với bị cáo; Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine còn lại sau khi trích giám định và 01 chiếc cân tiểu ly, trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại hiệu Masstel màu trắng; Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều

136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, án phí và xử lý vật chứng. Về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là đồng bào dân tộc thiểu số, không được học hành, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đề nghị xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Hạng A Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhất trí với luận cứ bào chữa của luật sư cũng như luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì thêm. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có nghĩa vụ liên quan: Chị Lý Phì P, tại phiên tòa vắng mặt, trong đơn xin xét xử vắng mặt và lời khai tại cơ quan Điều tra chị P khẳng định số điện thoại 0336991011 là của mình đã đăng ký để sử dụng, nhưng năm 2018 chị bị mất điện thoại và sim, chị không ép lại sim để sử dụng. Từ khi bị mất điện thoại và sim đến nay, chị không biết hiện nay ai đang sử dụng sim này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người có nghĩa vụ liên quan: Chị Lý Phì P đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy người có nghĩa vụ liên quan đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của người này không ảnh hưởng quá trình xét xử vụ án nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật TTHS, Tòa án xét xử vắng mặt chị P.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa bị cáo khai vào khoảng cuối tháng 11/2021 bị cáo mua được 14 gam heroine với giá 5.000.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Mông (Thào không biết tên, tuổi, địa chỉ) ở khu vực bản Nậm Dính, xã Tà Tổng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Mục đích bị cáo mua heroine là để sử dụng cho bản thân và bán lẻ kiếm lời. Sau khi mua được heroine, bị cáo cất giấu ở bụi cây cạnh nhà. Đến khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 04/12/2021 khi bị cáo đang ở nhà thì có một người đàn ông gọi điện thoại đến, giới thiệu tên là Xá và hỏi mua heroine của bị cáo, bị cáo trao đổi bán 01 gói heroine cho ông ta với giá 6.000.000 đồng, người đàn ông đó đồng ý và hẹn gặp bị cáo ở khu vực bản Xà Quế, xã Chung Chải, huyện Mường Nhé để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó bị cáo mang theo ma túy đi bộ từ nhà đi theo đường mòn đến nơi hẹn. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04/12/2021 bị cáo đi bộ đến khu vực bản Xà Quế, xã Chung Chải, huyện Mường Nhé và gặp được người đàn ông này, sau đó cả hai thống nhất ra cạnh đường để mua bán ma túy. Đến 15 giờ 50 phút cùng ngày khi bị cáo và người đàn ông tên Xá đang giao dịch mua bán thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Nhé phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng vụ án. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với

các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Hạng A Th đã thực hiện hành vi mua bán trái phép ma túy với khối lượng là 14 gam heroine.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây những tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, gây mất trật tự trị an, cản trở tới việc thực hiện các chính sách kinh tế, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 251 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là dân tộc thiểu số, không được học hành, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù, luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị xử phạt của người bào chữa là nhẹ so với hành vi phạm tội của bị cáo nên không chấp nhận, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt cao hơn mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo còn nhiều khó khăn, không có tài sản gì có giá trị, theo biên bản xác minh tài sản ngày 16/01/2022 (tại bút lục số 72a). Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 251 BLHS đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo và người đàn ông tên Xá mua ma túy của bị cáo: Quá trình điều tra, không xác định được những người này là ai, ở đâu. Do đó không có cơ sở để xem xét xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 13 gam heroine còn lại sau khi trích gửi giám định và 01 cân tiểu ly dùng để cân ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành và công cụ để thực hiện hành vi phạm tội, đã hết giá trị sử dụng nên căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại hiệu Masstel màu trắng của Hạng A Thào. Mặc dù Th khai dùng điện thoại để trao đổi, bán ma túy cho người đàn ông tên Xá. Tuy nhiên quá trình điều tra, không bắt được người đàn ông tên Xá

và cũng không xác minh được người này là ai, ở đâu. Do đó chỉ có duy nhất lời khai của Hạng A Th nên không đủ căn cứ để tịch thu đối với chiếc điện thoại trên, căn cứ vào điểm a, khoản 3 Điều 106 BLTTHS, cần trả lại chiếc điện thoại này cho Hạng A Th.

[7] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo được quyền kháng cáo bản án.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 332, 333 BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hạng A Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hạng A Th 08 (*tám*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 04/12/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 13 gam heroine và 01 chiếc cân tiểu ly của Hạng A Th.

Trả lại cho bị cáo Hạng A Th 01 chiếc điện thoại hiệu Masstel màu trắng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/3/2022 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA (TA tỉnh);
- VKSND huyện Mường Nhé;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quanĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Nhé;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA.H Mường Nhé;
- Bị cáo; Người có nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- THADS huyện Mường Nhé;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Phong